

Số: 03 /QĐ-BVLBP

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 7 năm 2016

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Kế hoạch quy hoạch phát triển tổng thể của Bệnh viện Lao và bệnh phổi Đà Nẵng

#### GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số: 91/2005/QĐ-UBND ngày 28 tháng 07 năm 2005 của Chủ tịch UBND TP.Đà Nẵng về việc thành lập Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số: 9312/QĐ-UBND ngày 28/10/2011 của Chủ tịch UBND TP. Đà Nẵng về việc bổ nhiệm lại Giám đốc Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Đà Nẵng;

Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống Y tế Việt Nam giai đoạn đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức và người lao động trong đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quản lý;

Theo đề nghị của Phó Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính,

### QUYẾT ĐỊNH:

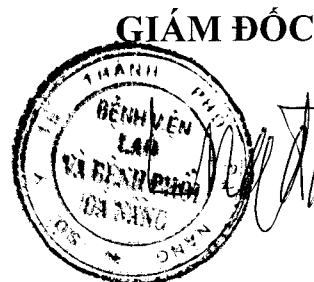
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Kế hoạch quy hoạch phát triển tổng thể bệnh viện giai đoạn 2016-2020 của Bệnh viện Lao và bệnh phổi Đà Nẵng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Phòng Tổ chức – Hành chính; các khoa, phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Lê Văn Đức*

#### Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TC-HC.



Lê Văn Đức

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 7 năm 2016

## **KẾ HOẠCH**

**QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN TỔNG THỂ BỆNH VIỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 93 /QĐ-BVLBP ngày 8 tháng 7 năm 2016  
của Bệnh viện Lao và bệnh phổi Đà Nẵng)

### **Phân mở đầu**

#### **I. Đặt vấn đề**

Ngày 23 tháng 02 năm 2005 Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 46-NQ/TW về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, với quan điểm chỉ đạo được xác định: “Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi con người và của toàn xã hội. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là hoạt động nhân đạo, trực tiếp bảo đảm nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là một trong những chính sách ưu tiên hàng đầu của Đảng và Nhà nước. Đầu tư cho lĩnh vực này là đầu tư phát triển, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ”.

Nhận thức đúng đắn vai trò, ý nghĩa của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, trong những năm qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền từ Trung ương đến tỉnh đã luôn quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo và có nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho sự nghiệp Y tế thành phố Đà Nẵng phát triển.

Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Đà Nẵng có chức năng chăm sóc sức khỏe bệnh nhân lao cho nhân dân thành phố Đà Nẵng và các tỉnh lân cận. Được sự quan tâm của UBND thành phố, Sở Y tế và các cấp các ngành, sự cố gắng nỗ lực của tập thể cán bộ nhân viên Bệnh viện, qua hơn 10 năm xây dựng và phát triển Bệnh viện đã có nhiều đóng góp to lớn trong sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Ngày nay trong thời kỳ phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế với nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân ngày càng tăng, đòi hỏi chất lượng chăm sóc sức khỏe ngày càng phải được nâng cao. Trong những năm qua, công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân của Bệnh viện lao và Bệnh phổi Đà Nẵng đạt được những thành tựu quan trọng. Nhân dân ở thành phố Đà Nẵng và các tỉnh lân cận được chăm sóc sức khỏe tốt hơn khi đến bệnh viện. Nhiều chỉ tiêu chuyên môn không ngừng tăng lên trong những năm gần đây.

Các qui chế chuyên môn từng bước được kiện toàn, nhiều bệnh nhân được điều trị khỏi; các dịch vụ y tế ngày một đa dạng; cơ sở vật chất, điều kiện làm việc và phục vụ bệnh nhân được cải thiện; việc cung ứng thuốc và trang thiết bị y tế được đầu tư đáp ứng nhu cầu thiết yếu của công tác khám chữa bệnh; trình độ đội ngũ cán bộ y tế và chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh cho nhân dân ngày càng được nâng cao.

Tuy nhiên, công tác khám chữa bệnh tại bệnh viện Lao và Bệnh phổi Đà Nẵng còn một số tồn tại: chất lượng dịch vụ y tế chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của nhân dân. Cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, trang thiết bị y tế vẫn trong tình trạng xuống cấp và lạc hậu. Đội ngũ cán bộ y tế còn rất thiếu về số lượng và hạn chế về chất lượng ...

Mặt khác cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, nhiều vấn đề mới phát sinh như ô nhiễm môi trường, tệ nạn xã hội, áp lực tâm lý trong cuộc sống,... đang ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của nhân dân; cơ cấu bệnh tật có nhiều thay đổi; quy mô dân số của thành phố trong những năm tới vẫn tiếp tục tăng; nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao và đa dạng, trong khi khả năng đáp ứng của bệnh viện còn hạn chế. Do vậy, bệnh viện nhận thức được rằng việc chăm sóc sức khỏe bệnh nhân lao và Bệnh phổi cho nhân dân đang đứng trước những thách thức to lớn.

Để đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân thành phố Đà Nẵng trong tình hình mới theo quy hoạch phát triển ngành y tế thành phố Đà Nẵng đến năm 2020 đã được UBND thành phố phê duyệt, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Đà Nẵng xây dựng Kế hoạch tổng thể phát triển bệnh viện từ năm 2016 - 2020.

Việc xây dựng Quy hoạch nâng cấp phát triển Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Đà Nẵng giai đoạn 2012-2020 nhằm xây dựng Bệnh viện phát triển toàn diện, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trong thời kỳ mới, thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước là một việc làm cần thiết.

## **II. Căn cứ xây dựng quy hoạch**

1. Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

2. Quyết định số 243/QĐ-TTg ngày 5/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình hành động của chính phủ thực hiện Nghị quyết 46-BCT về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

3. Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Thông tư số 71/2006/TT- BTC ngày 9/8/2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ- CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống Y tế Việt Nam giai đoạn đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020.

6. Nghị định số 04/215/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của chính phủ ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Quyết định số 5763/QĐ-BTN-MT ngày 25/12/2006 của Bộ Tài nguyên & Môi trường về việc Quy định về định mức sử dụng đất.

8. Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ y tế về việc ban hành quy chế Bệnh viện.

9. Thông tư số 02/2008/TTLT-BYT-BNV ngày 25/8/2005 của liên bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 43/2006/NĐ-CP.

10. Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế

11. Thông tư số 15/2007/TT -BYT ngày 12/12/2007 của Bộ Y tế hướng dẫn quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc sử dụng tài sản để liên doanh liên kết hoặc góp vốn liên doanh liên kết để mua tài sản trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ của các cơ sở y tế công lập.

14. Thông tư 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05/6/2007 của Liên Bộ Y tế - Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế Nhà nước.

### **III. Quan điểm quy hoạch**

1. Phát triển đồng bộ, toàn diện Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Đà Nẵng theo hướng hiện đại và bền vững đảm bảo tính hệ thống, liên tục trong hoạt động chuyên môn của bệnh viện. Phát triển các dịch vụ y tế theo chuyên sâu nhằm tạo cơ hội cho mọi người dân được tiếp cận với các dịch vụ y tế chất lượng ngày càng cao.

2. Phát triển Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Đà Nẵng phải phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân hướng tới mục tiêu công bằng, hiệu quả và phát triển.

3. Phát triển Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Đà Nẵng theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh; kết hợp các dịch vụ cơ bản với các dịch vụ chuyên sâu.

4. Phát triển Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Đà Nẵng gắn liền với đảm bảo an sinh xã hội và củng cố đời sống cán bộ viên chức, người lao động.

#### **Phần thứ nhất**

### **THỰC TRẠNG BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 2010 – 2015**

#### **1.1. Khái quát một số đặc điểm thành phố Đà Nẵng**

##### **1.1.1. Vị trí địa lý.**

Đà Nẵng là một thành phố nằm ở miền trung Việt Nam, phía đông giáp biển, phía tây và phía nam giáp tỉnh Quảng Nam, phía bắc giáp tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đến nay thành phố Đà Nẵng có 8 quận huyện (Hải Châu, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Thanh Khê, Liên Chiểu, Cẩm Lệ, Hòa Vang và huyện đảo Hoàng Sa).

Diện tích đất của Đà Nẵng là 1283,42 Km<sup>2</sup>, kinh tế thành phố đang chuyển dịch theo hướng phát triển du lịch, dịch vụ (Hải Châu, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Cẩm Lệ), công nghiệp tập trung (Liên Chiểu), nông nghiệp (Hòa Vang).

### **1.1.2. Khí hậu.**

Đà Nẵng nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa điển hình, nhiệt độ cao và ít biến động. Khí hậu Đà Nẵng là nơi chuyển tiếp đan xen giữa khí hậu miền Bắc và miền Nam, với tính trội là khí hậu nhiệt đới điển hình ở phía Nam. Mỗi năm có 2 mùa rõ rệt: mùa mưa kéo dài từ tháng 8 đến tháng 12 và mùa khô từ tháng 1 đến tháng 7, thỉnh thoảng có những đợt rét mùa đông nhưng không đậm và không kéo dài.

Nhiệt độ trung bình hàng năm khoảng 25,90C; cao nhất vào các tháng 6, 7, 8, trung bình từ 28-300C; thấp nhất vào các tháng 12, 1, 2, trung bình từ 18-230C. Riêng vùng rừng núi Bà Nà ở độ cao gần 1.500m, nhiệt độ trung bình khoảng 200C.

Độ ẩm không khí trung bình là 83,4%; cao nhất vào các tháng 10, 11, trung bình từ 85,67 - 87,67%; thấp nhất vào các tháng 6, 7, trung bình từ 76,67 - 77,33%.

Lượng mưa trung bình hàng năm là 2.504,57 mm/năm; lượng mưa cao nhất vào các tháng 10, 11, trung bình từ 550 - 1.000 mm/tháng; thấp nhất vào các tháng 1, 2, 3, 4, trung bình từ 23-40 mm/tháng.

Số giờ nắng bình quân trong năm là 2.156,2 giờ; nhiều nhất là vào tháng 5, 6, trung bình từ 234 đến 277 giờ/tháng; ít nhất là vào tháng 11, 12, trung bình từ 69 đến 165 giờ/tháng.

### **1.1.3. Yếu tố con người và nguồn nhân lực.**

Tính đến hết năm 2011, dân số của thành phố là 951.700 người. Mật độ dân số trung bình của thành phố là 691,2 người/km<sup>2</sup>. Trong 10 năm trở lại đây tốc độ tăng dân số của Đà Nẵng là 2,62 %. Số người trong độ tuổi lao động chiếm khoảng 60% tổng dân số, trong đó đa số là lao động trẻ, khỏe, là nguồn nhân lực lao động chủ lực lớn của Đà Nẵng cho phát triển kinh tế.

### **1.1.4. Phát triển kinh tế**

Nền kinh tế của thành phố chủ yếu dựa vào du lịch dịch vụ, các khu công nghiệp tập trung, ngư nghiệp và nông nghiệp. Kinh tế liên tục tăng trưởng và phát triển với mức độ khá, GDP năm 2011 là 13,0 %. GDP bình quân đầu người năm 2011 đạt 2283 USD.

Mặc dù tốc độ tăng trưởng kinh tế của thành phố đang trên đà đi lên, song phát triển kinh tế chưa mang tính bền vững, quy mô các ngành còn nhỏ bé, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, chưa rõ nét, năng lực cạnh tranh của các sản phẩm, hàng hoá chưa cao, GDP bình quân đầu người chưa đạt như kỳ vọng. Do vậy, Đà Nẵng vẫn cần phấn đấu nhiều hơn nữa để trở thành trọng điểm kinh tế của khu vực Miền Trung – Tây Nguyên.

### **1.1.5. Lĩnh vực Y tế**

Đà Nẵng có hệ thống y tế được phân tuyến theo quy định của Bộ Y tế.

Thành phố có 56 trạm y tế xã phường, 7 bệnh viện Trung tâm y tế quận huyện, 1 bệnh viện đa khoa thành phố và 7 Bệnh viện chuyên khoa. Ngoài ra còn có các bệnh viện ngành (quân đội, công an, giao thông vận tải).

## **1.2. Thực trạng Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Đà Nẵng.**

Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Đà Nẵng được thành lập theo Quyết định số 91/2005/QĐ-UBND ngày 28 tháng 07 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm phòng chống lao thành phố Đà Nẵng, là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế, thực hiện nhiệm vụ khám, điều trị và chăm sóc bệnh nhân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và các tỉnh lân cận.

Bệnh viện hiện có quy mô giường bệnh được giao năm 2015 là 100 giường và được xếp bệnh viện chuyên khoa hạng II theo quyết định số 2497/QĐ-UBND ngày 04/04/2012 của chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Đà Nẵng có 01 chi bộ và 01 Công đoàn cơ sở Về Chính quyền Bệnh viện có 13 khoa, phòng, bộ phận: trong đó có 04 phòng chức năng, 09 khoa lâm sàng và cận lâm sàng.

### 1.2.1. Bộ máy tổ chức

Bệnh viện hiện có quy mô giường bệnh được giao năm 2016 là 100 giường và được xếp bệnh viện chuyên khoa hạng II theo quyết định số 2497/QĐ-UBND ngày 04/04/2012 của chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Đà Nẵng có 01 chi bộ và 01 Công đoàn cơ sở Về Chính quyền Bệnh viện có 13 khoa, phòng, bộ phận: trong đó có 04 phòng chức năng, 09 khoa lâm sàng và cận lâm sàng. Ban giám đốc 2 thạc sĩ, 1 BS CK1.

### 1.2.2. Nhân lực

Hiện tại Bệnh viện có 96 cán bộ trong đó có nhiều CBVC có trình độ chuyên môn cao ở nhiều chuyên khoa khác nhau:

TT	Phòng/ ban	Trình độ đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Chính trị
1	Ban giám đốc	2 Thạc sĩ 1 BS CK1	3 Chứng chỉ B	1 Đại học; 1 chứng chỉ C;	2 Cao cấp
2	Trưởng phó khoa/ phòng	02 BSCK1; 08 Đại học; 05 Trung cấp.	1 chứng chỉ C; 1 Cao đẳng; 1 Kỹ thuật viên; 03 Tin học văn phòng.	1 chứng chỉ C; 9 chứng chỉ B.	02 Trung cấp
3	-Viên chức, lao	12 Đại học; 06 Cao đẳng; 50 Trung cấp; Sơ cấp: 10			

Nhìn chung với trình độ chuyên môn của đội ngũ CBVC như hiện tại Bệnh viện có đủ năng lực cung cấp các dịch vụ y tế trong phạm vi chuyên khoa Lao.

### 1.2.3. Cơ sở vật chất

Trụ sở làm việc: Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Đà Nẵng ở tại tổ 53 phường Lý, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Diện tích mặt bằng bệnh viện: 19787m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng sử dụng: 12185 m<sup>2</sup>, bình quân diện tích: 121,85m<sup>2</sup>/ giường bệnh.

### **Cơ sở hạ tầng:**

Bệnh viện bao gồm 01 tòa nhà 03 tầng; 06 tòa nhà 02 tầng; 02 tòa nhà 01 tầng và được bố trí như sau:

1 Khu nhà hành chính 3 tầng, nhà cấp 3, diện tích 1.378 m<sup>2</sup>

Tầng 1: Phòng Phó giám đốc, Phòng Tổ chức hành chính, phòng văn thư, Tài chính kế toán, Phòng điều dưỡng, Phòng máy chủ, Kho hành chính, Phòng sinh hoạt thể thao.

Tầng 2 : Phòng Giám đốc, Phòng Phó Giám đốc, phòng photo, phòng lưu chứng từ kế toán, hội trường nhỏ, Phòng Chỉ đạo tuyến, phòng KHTH, phòng lưu trữ hồ sơ bệnh án, Phòng Điều dưỡng trưởng bệnh viện, phòng làm việc (chưa sử dụng)

Tầng 3 : Hội trường lớn, phòng làm việc (chưa sử dụng).

### **Các tầng có đầy đủ công trình phụ.**

Khoa khám bệnh - HSCC: 2 tầng, nhà cấp 3. Gồm có 17 phòng bệnh, (số giường thực kê là 15 giường/15 giường chỉ tiêu), 1 phòng giao ban, 1 phòng chuyên môn, 2 phòng bác sĩ, 1 phòng Điều dưỡng, 1 phòng xử lý dụng cụ, sảnh chờ có đủ ghế ngồi cho bệnh nhân chờ khám, khu vực tiếp đón bệnh, có đầy đủ công trình phụ.

Khoa XN-CDHA: nhà 2 tầng, cấp 3. 1 phòng giao ban, 1 phòng trực, 1 phòng xét nghiệm sinh hóa, 1 phòng xét nghiệm huyết học, 3 phòng PCR, 1 phòng XN, 1 phòng soi kính, 1 Phòng tiêu bản, 1 phòng hấp rửa, 1 phòng chuẩn bị dụng cụ, 1 phòng pha chế, 1 phòng pha hóa chất, 1 phòng Genxpert, 2 phòng kho, 1 phòng X quang, 1 phòng điện tim và siêu âm 4 chiều, 1 phòng chụp cắt lớp CTScanner.

Khoa Lao phổi- Phòng khám: nhà 2 tầng, cấp 3. Gồm 5 phòng bệnh ổn định, 1 phòng chăm sóc cấp 1 (số giường thực kê là 41 giường/40 giường chỉ tiêu), 1 nhà vệ sinh chung cho bệnh nhân, 1 nhà tắm chung, 1 kho hộ lý, 1 phòng điều trị, 1 phòng trực điều dưỡng, 1 phòng bác sĩ, 1 phòng hành chính, 1 phòng giao ban, 1 phòng chuyên môn, các phòng dành cho nhân viên. Khoa được xây dựng khép kín, trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết để chăm sóc, phục vụ bệnh nhân.

Khu vực khám bệnh: tầng 1. Gồm có 1 phòng khám, 1 phòng giao ban, sảnh chờ có đủ ghế ngồi cho bệnh nhân chờ khám, khu vực tiếp đón bệnh, có đầy đủ công trình phụ. 1 phòng thu viện phí, 1 phòng tư vấn, 1 phòng sinh hoạt hội đồng bệnh nhân, 1 phòng cấp thuốc cho bệnh nhân.

Khoa Lao ngoài phổi: nhà 2 tầng, cấp 3. Gồm 5 phòng bệnh ổn định, 1 phòng chăm sóc cấp 1 (số giường thực kê là 25 giường/25 giường chỉ tiêu), 1 nhà vệ sinh chung cho bệnh nhân, 1 nhà tắm chung, 1 kho hộ lý, 1 phòng điều trị, 1 phòng ăn và sinh hoạt, 1 phòng hành chính, 1 phòng giao ban, các phòng dành cho nhân viên, 1 phòng sinh hoạt chung. Khoa được xây dựng khép kín, trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết để chăm sóc, phục vụ bệnh nhân.

Khoa Bệnh phổi: nhà 2 tầng, cấp 3. Gồm 12 phòng bệnh, 1 phòng chăm sóc cấp 1 (số giường thực kê là 15 /10 giường chỉ tiêu), 1 phòng hành chính, 1 phòng giao ban, 1 phòng điều trị, các phòng dành cho nhân viên). Khoa được xây dựng khép kín, trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết để chăm sóc, phục vụ bệnh nhân. Phòng đo chức năng hô hấp, 1 phòng thể dục trị liệu, các phòng

dành cho nhân viên. Khoa được xây dựng khép kín, trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết để chăm sóc, phục vụ bệnh nhân.

Khoa MDR-TB: nhà 2 tầng, cấp 3. Gồm 9 phòng bệnh (số giường thực kê là 15 /10 giường chỉ tiêu). 1 phòng lấy mẫu đờm, 1 phòng khám ngoại trú, 1 phòng đọc sách cho bệnh nhân, 1 phòng hành chính, 1 phòng giao ban, các phòng dành cho nhân viên. Khoa được xây dựng khép kín, trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết để chăm sóc, phục vụ bệnh nhân.

Khoa Dinh dưỡng: nhà 1 tầng, cấp 4. Tổng diện tích : 338 m<sup>2</sup>

Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn: Tổng diện tích : 84 m<sup>2</sup> ( phòng dụng cụ sạch, phòng hấp sấy, phòng giặt, 1 phòng nhân viên)

Nhà tang lễ: 96 m<sup>2</sup>

#### **Các điều kiện vệ sinh môi trường:**

Xử lý nước thải: có hệ thống xử lý nước thải. Nước thải phát sinh trong một ngày đêm là 26m<sup>3</sup> đã được Sở tài nguyên môi trường xác nhận đạt tiêu chuẩn;

Xử lý rác y tế, rác sinh hoạt: có thùng đựng rác y tế, rác thải sinh hoạt và nhà chứa rác thải tập trung. Bệnh viện ký hợp đồng vận chuyển rác thải với công ty môi trường đô thị thành phố Đà Nẵng, rác thải sinh hoạt thu gom hàng ngày, rác thải y tế nguy hại thu gom 3 lần/tuần;

An toàn bức xạ: Bệnh viện đã được Sở khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng cấp giấy phép cho 03 thiết bị Xquang chẩn đoán y tế. Các cá nhân được phân công thực hiện chiếu chụp phim đều có liều kế cá nhân và phương tiện bảo hộ trong quá trình vận hành thiết bị;

#### **Hệ thống phụ trợ:**

Phòng cháy chữa cháy: 9 Hệ thống vòi phun chữa cháy, 44 bình CO<sub>2</sub>, 7 bình MFZ8

Khí y tế: Hệ thống khí Oxy trung tâm, bình oxy sử dụng tại các khoa lâm sàng;

Máy phát điện: có 3 máy (01 máy tại khu hành chính, 01 máy tại khoa dược, 01 máy tại phòng xét nghiệm)

Thông tin liên lạc: máy cố định (mỗi khoa phòng 01 máy), hệ thống mạng LAN, mạng cáp quang, máy Fax;

Các cơ sở vật chất khác:

Gara xe ô tô; nhà để xe nhân viên, bệnh nhân và khách; bể nước và hệ thống bơm nước, sân bãi và đường giao thông; hệ thống điện chiếu sáng ngoài nhà, nhà thu gom rác.

Nhìn chung, cơ sở vật chất của bệnh viện đã đủ để phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân thành phố Đà Nẵng.

##### **1.2.5.1. Mô hình bệnh tật**

Mô hình bệnh chuyên khoa Lao và Bệnh phổi tại thành phố Đà Nẵng đang có sự thay đổi.

##### **1.2.5.2. Một số chỉ tiêu hoạt động chuyên môn**

- Tổng số giường bệnh: 100 giường

- Số lần khám bệnh: 8.000



### **1.2.5.3. Tình hình chuyển viện**

Người bệnh chuyển viện chủ yếu là các bệnh kèm như đái đường, tim mạch, vượt quá khả năng điều trị của bệnh viện.

### **1.2.5.4. Phát triển chuyên môn kỹ thuật**

Bệnh viện đã có nhiều cố gắng trong việc phát triển chuyên môn kỹ thuật để điều trị bệnh nhân, trong các năm qua, hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch của Bệnh viện đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Công tác phát triển chuyên môn kỹ thuật tương đối đồng đều, đã thực hiện được 90 % các kỹ thuật theo phân tuyến bệnh viện chuyên khoa Lao hạng 2.

Khoa khám bệnh được cải tạo lại có khả năng khám ngoại trú và làm hồ sơ nhập viện cho 30-50 bệnh nhân/ ngày.

Khoa XN – CĐ HA được đầu tư các trang thiết bị hiện đại như máy siêu âm màu, điện tâm đồ, mỗi ngày khoa làm xét nghiệm cho 10 lượt bệnh nhân

Nhiều kỹ thuật mới được triển khai có hiệu quả đã đáp ứng kịp thời nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân thành phố và giảm tải cho tuyến trên, giảm chi phí cho người bệnh.

Trình độ của các bác sỹ, kỹ thuật viên được nâng lên không ngừng trong việc tiếp cận và sử dụng trang thiết bị hiện đại mang tính chuyên sâu

Duy trì cải thiện tốt công tác kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện, công tác vệ sinh ngoại cảnh có nhiều tiến bộ. Đến nay Bệnh viện đã có quy trình thu gom rác thải tới các khoa phòng, có khu vực tập trung rác thải và hợp đồng xử lý chất thải rắn với Công ty vệ sinh môi trường.

Công tác vệ sinh phòng bệnh được chú trọng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Chủ động lập kế hoạch, chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với dịch bệnh, thiên tai, thảm họa.

### **1.2.6. Hoạt động tài chính của bệnh viện:**

Đảm bảo nguyên tắc thu chi tài chính, thường xuyên kiểm tra chống thất thoát viện phí. Giá các dịch vụ được niêm yết công khai ở nhiều nơi, tổ chức bố trí lại các điểm thanh toán viện phí tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh khi thanh toán ra viện.

Kinh phí được tập trung chủ yếu phục vụ chi cho nghiệp vụ chuyên môn, luôn đảm bảo cung cấp đầy đủ thuốc, vật tư tiêu hao, hóa chất xét nghiệm. Hàng năm chi cho hoạt động chuyên môn từ 60% đến 62% trên tổng kinh phí chi hoạt động.

Các khoản chi và trích lập các quỹ theo đúng chế độ quy định. Trích quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp là 25% trên tổng số tiền chênh lệch thu chi, hàng năm bổ sung được khoảng trên dưới 1 tỷ đồng vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

### **1.2.7. Các công tác khác.**

\* Công tác điều dưỡng

Triển khai có hiệu quả chăm sóc người bệnh toàn diện ở các khoa lâm sàng. Việc chăm sóc, theo dõi diễn biến bệnh được sát và liên tục hơn, phát hiện sớm các diễn biến của bệnh để kịp thời xử trí. Văn hoá ứng xử trong giao tiếp, phục vụ người bệnh không ngừng được nâng lên.

**\* Công tác Dược**

Đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư y tế tiêu hao phục vụ cho công tác khám chữa bệnh. Hội đồng thuốc của Bệnh viện hoạt động tốt, chấn chỉnh kịp thời trong kê đơn điều trị và các quy chế chuyên môn khác.

**\* Công tác Vệ sinh môi trường**

Công tác thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải y tế có nhiều tiến bộ. Tuy nhiên vấn đề vệ sinh môi trường vẫn còn là vấn đề cần phải giải quyết triệt để trong thời gian tới.

\* Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm: BV có khoa dinh dưỡng đã phần nào đáp ứng được nhu cầu chăm sóc và phục vụ người bệnh, người nhà bệnh nhân. Không có ca ngộ độc thực phẩm nào xảy ra tại khoa dinh dưỡng.

**\* Công tác xử lý rác thải**

Bệnh viện đã tuân thủ việc phân loại và xử lý chất thải rắn y tế theo quy định. Hiện bệnh viện chưa có lò đốt chất thải rắn. Để giải quyết tình trạng này bệnh viện ký hợp đồng với Công ty vệ sinh môi trường vận chuyển rác đến nơi xử lý tập trung.

### **1.3. Đánh giá chung**

#### ***1.3.1. Những thành tựu đã đạt được***

Trong giai đoạn 2009-2011 công tác điều trị và tuyên truyền chăm sóc sức khỏe bệnh lao tại cộng đồng của bệnh viện đã có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được những thành tựu quan trọng. Các chỉ tiêu cơ bản về khám chữa bệnh được cải thiện và nâng lên rõ rệt. Bệnh viện đã được trang bị thêm nhiều máy móc hiện đại phục vụ cho công tác chẩn đoán và điều trị, công tác khám chữa bệnh ổn định, triển khai nhiều danh mục kỹ thuật theo phân tuyến, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng điều trị; cơ sở vật chất được cải tạo, xây mới, vườn hoa, cây cảnh được xây dựng đã tạo được ấn tượng tốt cho bệnh nhân và người nhà, khách tham quan.

Công tác chỉ huy điều hành của bệnh viện được tập trung thống nhất, kịp thời, sát thực tế. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, giám sát việc thực hiện các quy chế, chế độ chuyên môn, giáo dục y đức trong lĩnh vực khám chữa bệnh (đặc biệt là tinh thần phục vụ người bệnh), tăng cường kỹ thuật tại các khoa. Công tác quản lý về Dược được nâng cao, đảm bảo chất lượng và cung ứng đủ thuốc, kịp thời.

Có được những thành tựu trên, ngoài sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ trong bệnh viện, luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, kịp thời của các cấp uỷ đảng, chính quyền, của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng và các ban ngành của thành phố.

#### ***1.3.2. Tồn tại hạn chế***

Trình độ nhân lực của bệnh viện không đồng đều.

- Bệnh viện còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế, một số khoa phòng có dấu hiệu xuống cấp, thiếu kinh phí để sửa chữa.

### **1.3.3. Nguyên nhân của những tồn tại trên:**

- Nguyên nhân chủ quan:

Công tác quy hoạch chưa được chú trọng. Trong một bộ phận cán bộ y tế, tư duy theo cách làm cũ vẫn còn tồn tại, chậm đổi mới, chưa thích ứng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường. Chưa đủ điều kiện để quy hoạch phát triển nguồn nhân lực BV một cách đồng bộ và toàn diện. Kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng nhân lực còn gặp nhiều khó khăn do thiếu kinh phí. Chất lượng cán bộ còn hạn chế so với yêu cầu phục vụ.

- Nguyên nhân khách quan:

Cơ chế chính sách của Nhà nước chưa đi sát thực tế. Chưa thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao về công tác tại bệnh viện.

Cơ sở hạ tầng dù được đầu tư mới nhưng dần dần xuống cấp, thiếu kinh phí để cải tạo, sửa chữa.

## **Phần thứ hai**

### **QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI ĐÀ NẴNG ĐẾN NĂM 2020**

#### **3.1. MỤC TIÊU.**

##### **3.1.1. Mục tiêu chung.**

Xây dựng Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Đà Nẵng đạt tiêu chuẩn Bệnh viện chuyên khoa hạng II với 150 giường bệnh, có cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị hiện đại, đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, phong cách làm việc khoa học, chuyên nghiệp. Đời sống vật chất tinh thần ngày một nâng cao, môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết để đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân thành phố Đà Nẵng và các tỉnh lân cận.

##### **3.1.2. Mục tiêu cụ thể :**

- Đến năm 2016 Bệnh viện Lao và Bệnh phổi TP Đà Nẵng đạt tiêu chuẩn Bệnh viện chuyên khoa hạng II có 100 giường bệnh, đến 2020 đạt tiêu chuẩn bệnh viện 150 giường bệnh. Số lượng cán bộ viên chức đáp ứng tỷ lệ và cơ cấu cán bộ theo thông tư 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05/6/2007 của liên bộ Y tế

- Nội vụ, có trên 70 % Bác sỹ có trình độ sau đại học, trên 90% Điều dưỡng viên đại học và cao đẳng, trung cấp.

- Công tác khám chữa bệnh hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch.

- Nâng cao chất lượng chuyên môn, chất lượng chăm sóc toàn diện, phát triển được nhiều kỹ thuật mới, nâng cao chất lượng điều trị tâm lý.

- Có cơ sở hạ tầng khang trang , trang thiết bị y tế hiện đại phục vụ cho công tác chẩn đoán và điều trị bệnh.

- Quản lý BV toàn diện bằng phần mềm công nghệ thông tin

- Công tác xử lý rác thải y tế đúng qui định .

- Quản lý tốt về vệ sinh môi trường trong bệnh viện.

- Nâng cao tinh thần thái độ phục vụ nhân dân.

- Cải thiện đời sống của cán bộ viên chức.

### 3.1.3. Các chỉ tiêu cơ bản cần đạt được đến 2016 và 2020

#### *Các chỉ tiêu KCB*

TT	Chỉ tiêu	2015	2016	2020
1	Giường bệnh	110	110	150
2	Số lần khám bệnh	8.000	8.000	10.000
3	Số BN điều trị nội trú	1.590	1.590	2.000
4	Tổng số ngày điều trị nội trú	37.900	37.900	40.000
5	Số BN điều trị ngoại trú	40	40	50

#### **Các chỉ tiêu khác**

- Nhân lực : thực hiện theo thông tư 08

- Đào tạo: Năm 2016 thêm 1 bác sĩ chuyên khoa cấp I. Năm 2020 phấn đấu trên 50 % số bác sĩ có trình độ sau đại học.

- Có cơ sở hạ tầng khang trang, hệ thống điện, nước, xử lý chất thải y tế đúng theo quy định.

- Năm 2020 phấn đấu đưa vào sử dụng 100 % số kỹ thuật chuyên khoa theo đề án 1816..

### **3.2. NỘI DUNG QUY HOẠCH**

#### **3.2.1. Mô hình tổ chức và nhân lực y tế**

Kiểm toàn tổ chức từ lãnh đạo BV đến các khoa phòng, triển khai nhà thuốc bệnh viện, phát triển khám điều trị theo yêu cầu. Nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước thông qua đổi mới cơ chế quản lý, Quản lý theo hệ thống, phát huy tính năng động, sáng tạo của các khoa phòng trong việc quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực. Triệt để áp dụng công nghệ thông tin góp phần nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị cho người bệnh, chống phiền hà, cải cách thủ tục hành chính.

Thành lập các khoa phòng mới: Phòng công tác xã hội .

- Tăng giường cho các khoa điều trị.

- Bổ sung nhân lực đảm bảo đủ nhân lực cả về số lượng và trình độ chuyên môn cho các khoa phòng.

#### **3.2.2. Quy hoạch phát triển chuyên môn, khoa học kỹ thuật**

Phát triển các kỹ thuật cao chuyên sâu của Bệnh viện chuyên khoa hạng II. Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, quản lý tốt bệnh nhân Lao tại Bệnh viện, tuyến Quận/huyện và xã phường.

Nâng cao chất lượng công tác quản lý dược trong BV. Cải cách hệ thống quản lý, theo tinh thần cải cách hành chính Nhà nước, giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả quản lý.

- Quản lý chặt chẽ thuốc, sinh phẩm y tế và vật tư tiêu hao.

- Quản lý chất lượng thuốc trong tất cả các khâu xuất nhập, lưu thông, bảo quản và sử dụng.đảm bảo cung ứng thuốc

Tăng cường chất lượng hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị của bệnh viện. Thực hiện tốt Chỉ thị 05/2004/CT-BYT về việc chấn chỉnh công tác cung ứng, sử dụng thuốc trong bệnh viện, xây dựng các phác đồ điều trị.

### **3.2.3. Quy hoạch phát triển Trang thiết bị:**

Từng bước hiện đại hoá TTBYT tại các khoa phòng đáp ứng triển khai các kỹ thuật chuyên môn theo phân tuyến của Bộ Y tế.

- Xây dựng phần mềm quản lý và trao đổi thông tin TTBYT. Thiết lập hệ thống quản lý thông tin TTBYT tại BV nối mạng nội bộ.

- Cũng cố công tác mua sắm TTBYT, thiết lập quy trình chuẩn bao gồm từ việc cơ sở đề xuất nhu cầu về TTBYT, thành lập Hội đồng tư vấn có hiểu biết chuyên môn và thị trường TTBYT có khả năng đánh giá thẩm định và lựa chọn TTBYT phù hợp cho các cơ sở y tế, thực hiện các thủ tục mua sắm (đấu thầu nếu cần thiết)... Thực hiện quy chế đấu thầu theo quy định. Thực hiện thường xuyên công tác bảo dưỡng, kiểm chuẩn TTBYT đã được đầu tư. Thực hiện đúng quy chế kiểm chuẩn định kỳ đối với một số thiết bị y tế, Trang bị đồng bộ các thiết bị phục vụ.

### **3.2.4. Quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng**

Bảo đảm không gian bệnh viện phù hợp với công năng sử dụng, đạt tiêu chuẩn chuyên khoa hạng II. Bệnh viện sẽ có cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện đại và đồng bộ về xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường.

## **Phần thứ ba**

### **CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH**

#### **4.1. Giải pháp về tổ chức bộ máy, phát triển nguồn nhân lực y tế**

##### **4.1.1. Giải pháp về tổ chức bộ máy**

Từng bước hoàn thiện về tổ chức bộ máy, biên chế của bệnh viện theo quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế

- Mở rộng, thành lập các khoa phòng mới theo hướng chuyên khoa sâu. Thành lập mới các Khoa, Phòng quản lý trang thiết bị y tế, Phòng CNTT ....

##### **4.1.2. Phát triển nguồn nhân lực y tế**

###### **4.1.2.1. Giải pháp về đổi mới công tác tổ chức cán bộ**

Tiêu chuẩn hoá và cân đối nhu cầu nhân lực y tế về số lượng, cơ cấu, chất lượng theo yêu cầu chuyên khoa. Kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế, đội ngũ cán bộ quản lý, đảm bảo tiêu chuẩn hoá cán bộ trong từng lĩnh vực quản lý.

+ Rà soát nhân lực về số lượng, cơ cấu trình độ, những bất cập trong bố trí, sử dụng nhân lực của các khoa phòng. Đặc biệt quan tâm tạo điều kiện về môi trường làm việc để giữ chân người giỏi, để họ tích cực cống hiến có hiệu quả cho BV.

+ Xác định nhu cầu về nhân lực của từng khoa phòng

+ Điều chỉnh đội ngũ cán bộ chuyên môn hợp lý trong từng lĩnh vực.

###### **4.1.2.2. Giải pháp về chính sách**

- Tham mưu cho UBND thành phố, Sở Y tế ban hành chính sách nhằm thu hút sinh viên khá giỏi, cán bộ có trình độ chuyên môn cao, chuyên gia giỏi về công tác tại bệnh viện.

- Xây dựng kế hoạch hàng năm về đào tạo liên tục, bồi dưỡng chuyên môn, quản lý nhà nước cho cán bộ BV. Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao đạo đức nghề nghiệp

#### 4.1.2.3 Giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực

\* Đào tạo đại học, sau đại học và đào tạo nâng cao:

+ Cử các bác sĩ đi đào tạo chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II ngành Nội khoa.

+ Đào tạo cử nhân các chuyên ngành khác như điều dưỡng, kế toán, quản lý bệnh viện,...

- Đào tạo liên tục:

+ Liên kết với các bệnh viện tuyến Trung ương để đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề theo hình thức cử cán bộ đi đào tạo ở các bệnh viện Trung ương hoặc mời cán bộ về chuyển giao kỹ thuật tại chỗ hoặc thực hiện theo Đề án 1816 của Bộ Y tế.

### **4.2. Giải pháp cân đối và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí đầu tư cho BV**

- Ưu tiên ngân sách Nhà nước trong việc đầu tư nâng cấp TTB phục vụ công tác điều trị.

- Nhu cầu đầu tư về TTB và cơ sở hạ tầng tổng kinh phí cho đầu tư xây dựng và TTB BV là: 1 tỷ VNĐ.

+ Giai đoạn 2016 - 2018: 1.5 tỷ VNĐ

- Cải tạo xây mới.

- Cải tạo các khu nhà xuống cấp,thảm đạm.

- Xây dựng vườn hoa, cây cảnh.

- Cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, lò đốt, hệ thống bể phốt

+ Giai đoạn 2018 – 2020: 1 tỷ VNĐ.

- Xây dựng Khoa Lao phổi.

### **4.3. Giải pháp về nhu cầu sử dụng đất cho quy hoạch phát triển Bệnh viện đến năm 2020**

Diện tích đất và vị trí địa lý hiện tại của bệnh viện hoàn toàn có thể đáp ứng được nhu cầu phát triển của bệnh viện đến năm 2020 tầm nhìn đến 2030.

### **4.4. Giải pháp phát triển khoa học công nghệ**

Từng bước hiện đại hoá kỹ thuật y học chuyên môn sâu trong lĩnh vực khám chữa bệnh. Trang bị thiết bị chẩn đoán hình ảnh mới và hiện đại.

Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và hiện đại. Đặc biệt chú trọng ứng dụng khoa học công nghệ trong xử lý chất thải y tế, đảm bảo bệnh viện phải có hệ thống xử lý nước thải và rác thải y tế; Đầu tư đúng mức và có hiệu quả cho việc ứng dụng các phương pháp khoa học công nghệ tiên tiến trong xử lý chất thải y tế nhằm bảo vệ môi trường.

Áp dụng các kỹ thuật mới trong điều hành quản lý bệnh viện, ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện. Bệnh viện có mạng nội bộ quản lý bệnh nhân khám bệnh, điều trị nội ngoại trú, quản lý nhân sự, quản lý tài chính, quản lý trang thiết bị.

#### **4.5. Giải pháp công tác quản lý**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp uỷ đảng, Chính quyền
- Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng, xây dựng Chi bộ luôn đạt trong sạch vững mạnh, là chủ thể lãnh đạo, hạt nhân chính trị ở cơ sở. Chú trọng việc giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ viên chức.
- Phát huy vai trò các đoàn thể trong đơn vị: Công đoàn, Cựu chiến binh Tiếp thu ý kiến đóng góp của cán bộ viên chức trong việc hoạch định kế hoạch phát triển Bệnh viện.
- Công khai minh bạch trong công tác quy hoạch cán bộ, tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, đào tạo, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật. Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý từ lãnh đạo Bệnh viện đến các khoa phòng.
- Bố trí nhân lực phù hợp với yêu cầu tổ chức, phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực, sở trường công tác.
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ phát huy hết khả năng chuyên môn kiến thức được đào tạo, từng bước xây dựng chính sách đãi ngộ với những cán bộ giỏi có tay nghề cao.

- Nâng cao hiệu lực quản lý :

Nâng cao kiến thức quản lý nhà nước và kiến thức về pháp luật cho CBVC, người lao động bệnh viện. Quan tâm giáo dục y đức, nâng cao kiến thức về tâm lý xã hội, kỹ năng giao tiếp cho CBVC, người lao động. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ và y đức của đội ngũ bệnh viện.

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát trong hoạt động về chuyên môn

Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm của các khoa phòng.

- Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hoá đầu tư cho BV

#### **4.6. Phát triển bảo hiểm y tế**

Phối hợp, giám sát chặt chẽ các hoạt động chuyên môn trong khám chữa bệnh, bảo đảm quyền lợi của người tham gia BHYT, của cơ sở khám chữa bệnh và sự an toàn của quỹ BHYT.

#### **4.7. Tăng cường hợp tác với các bệnh viện chuyên khoa lao trong nước và hợp tác quốc tế**

Đẩy mạnh hợp tác với các bệnh viện chuyên khoa lao trong nước, đặc biệt là các BV đầu ngành như Bệnh viện Lao Bệnh phổi Trung ương, Bệnh viện Lao Phạm Ngọc Thạch thành phố Hồ Chí Minh trong mọi lĩnh vực như đào tạo, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm...

Tăng cường quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế, các trường đại học nước ngoài để nâng cao năng lực chuyên môn. Tranh thủ mọi sự hợp tác, hỗ trợ về kinh phí, kỹ thuật.

**Phần thứ tư**

### **LỘ TRÌNH THỰC HIỆN QUY HOẠCH**

### **Giai đoạn 2016-2018:**

BV đạt đầy đủ các tiêu chí của bệnh viện chuyên khoa hạng II, có 04 phòng chức năng và 9 khoa phòng

#### **5.1 Thành lập các khoa:**

- + Năm 2015 – 2016 Thành lập phòng Quản lý bệnh phổi tắc nghẽn.
- + Năm 2016- 2018: Thành lập phòng Công tác xã hội tại Bệnh viện.
- + Năm 2018-2020: Xây dựng và cải tạo mới khoa Lao phổi.

#### **5.2. Đào tạo:**

- + Năm 2015-2016: Đào tạo sau đại học: 02 CBVC, 1 trung cấp lý luận chính trị; 05 cử nhân điều dưỡng.
- + Năm 2016 – 2018: Đào tạo 1bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành nội khoa, 5 cử nhân điều dưỡng.
- + 2018 – 2020: Đào tạo 2 bác sĩ chuyên khoa cấp I ngành nội khoa, 2 cao cấp lý luận chính trị.

#### **5.3. Đầu tư cơ sở hạ tầng**

Đề nghị UBND thành phố và Sở y tế cho xây dựng và phê duyệt và cấp kinh phí đầu tư xây dựng khoa Lao phổi. Cho cải tạo, sửa chữa những cơ sở vật chất xuống cấp, đảm bảo cho việc triển khai các hoạt động chuyên môn

- + Năm 2015 - 2016 đề nghị UBND thành phố cấp kinh phí Sửa chữa lại khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và xây dựng mới nhà phơi quần áo bệnh nhân.
- + Năm 2016-2018 Xin đề xuất kinh phí xây dựng nhà quản lý chất thải.
- + Năm 2018-2020 . Cải tạo lại tường rào công ngõ, toàn bộ khuôn viên bệnh viện.

### **Phần thứ năm**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Tổng hợp xây dựng dự toán kinh phí đầu tư các hạng mục khi đã được phê duyệt trình với Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Tài chính
- Chỉ đạo các khoa phòng thực hiện quy hoạch; hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện để tổng hợp báo cáo Sở Y tế.
- Triển khai thực hiện công tác đào tạo cán bộ, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

### **KẾT LUẬN**

Trong những năm qua được sự quan tâm của Nhà nước, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Đà Nẵng đã có nhiều cố gắng trong việc khám chữa bệnh phục vụ nhân thành phố và các tỉnh lân cận. Song với nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân ngày một tăng thì việc phải nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, phát triển nguồn nhân lực, đầu tư sở hạ tầng và đầu tư trang thiết bị y tế là hết sức cần thiết và cấp bách. Hiện tại, cơ sở hạ tầng, các trang thiết bị y tế phục vụ cho nhu cầu khám chữa bệnh tương đối đầy đủ, có thể đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân, tuy nhiên từ nay đến năm 2020 bệnh viện vẫn phải tiếp tục được



đầu tư toàn diện để phù hợp với sự phát triển chung của ngành y tế cả nước và thành phố.

Thông qua việc đầu tư nâng cấp bệnh viện, nhân dân thành phố sẽ có điều kiện tốt hơn trong việc tiếp cận các dịch vụ y tế, nhất là dịch vụ kỹ thuật cao, góp phần tạo công bằng trong khám chữa bệnh.

Như vậy, có thể thấy việc đầu tư nâng cấp Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Đà Nẵng là hết sức cần thiết và cấp bách nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân thành phố trong thời gian tới.

### **KIẾN NGHỊ**

**1. Với Ủy ban nhân dân thành phố:** Không

**2. Với Sở Y tế và các ban ngành.**

Tăng cường quan tâm chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ, giúp bệnh viện thực hiện đúng chức trách nhiệm. *ZML*

#### **Nơi nhận:**

- Các khoa/ phòng;
- Lưu VT, TCHC

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Văn Đức**